

BÀI 7

Kết quả cần đạt

- Qua đoạn trích **Kiều ở lầu Ngưng Bích**, cảm nhận được tâm trạng cô đơn, buồn tủi và tấm lòng thủy chung, hiếu thảo của Thuý Kiều. Thấy rõ nghệ thuật khắc họa nội tâm nhân vật qua ngôn ngữ độc thoại và nghệ thuật tả cảnh ngụ tình đặc sắc.

*Qua đoạn trích **Mã Giám Sinh mua Kiều**, thấy được thái độ căm ghét của tác giả đối với bản chất xấu xa của kẻ buôn người và tài năng nghệ thuật trong việc khắc họa tính cách nhân vật phản diện.*

- *Nắm được những định hướng chính để trau dồi vốn từ : hiểu rõ nghĩa của từ và cách dùng từ, tăng cường vốn từ mới.*
- *Viết được bài văn tự sự kết hợp với miêu tả cảnh vật, con người và sự việc.*

VĂN BẢN

KIỀU Ở LẦU NGƯNG BÍCH

(Trích *Truyện Kiều*)

Trước lầu Ngưng Bích khoá xuân⁽¹⁾,
Vẻ non xa tấm trăng gần ở chung⁽²⁾.
Bốn bề bát ngát xa trông,
Cát vàng cồn nọ bụi hồng⁽³⁾ dặm kia.
Bẽ bàng⁽⁴⁾ mây sớm đèn khuya,
Nửa tình nửa cảnh như chia tấm lòng.
Tưởng người dưới nguyệt chén đồng⁽⁵⁾,
Tin sương luống những rày trông mai chờ⁽⁶⁾.



Bên trời góc bể bơ vơ,
 Tắm son⁽⁷⁾ gột rửa bao giờ cho phai.
 Xốt người tựa cửa⁽⁸⁾ hôm mai,
 Quạt nồng ấp lạnh⁽⁹⁾ những ai đó giờ ?
 Sân Lai⁽¹⁰⁾ cách mấy nắng mưa,
 Có khi gốc tử⁽¹¹⁾ đã vừa người ôm.
 Buồn trông cửa bể chiều hôm,
 Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa ?
 Buồn trông ngọn nước mới sa,
 Hoa trôi man mác biết là về đâu ?
 Buồn trông nội cỏ rầu rầu,
 Chân mây mặt đất một màu xanh xanh.
 Buồn trông gió cuốn mặt duềnh⁽¹²⁾,
 Âm âm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.

(Nguyễn Du, *Truyện Kiều*, Sdd)

Chú thích

Vị trí đoạn trích : Đoạn trích nằm ở phần thứ hai (*Gia biến và lưu lạc*). Sau khi biết mình bị lừa vào chốn lầu xanh, Kiều uất ức định tự vẫn. Tú Bà vờ hứa hẹn đợi Kiều bình phục sẽ gả chồng cho nàng vào nơi tử tế, rồi đưa Kiều ra giam lỏng ở lầu Ngưng Bích, đợi thực hiện âm mưu mới.

(1) *Khoá xuân* : khoá kín tuổi xuân, ý nói cấm cung (con gái nhà quyền quý thời xưa không được ra khỏi phòng ở) ; ở đây nói việc Kiều bị giam lỏng.

(2) Kiều ở trên lầu cao nhìn thấy dãy núi xa và mảnh trăng như ở cùng trong một vòm trời, như cùng trong một bức tranh.

(3) *Bụi hồng* : bụi có sắc đỏ, do gió bốc lên. (Trong văn học cổ, *bụi hồng* còn có nghĩa bóng là cõi trần.)

(4) *Bẽ bàng* : xấu hổ, tủi thẹn.

(5) *Chén đồng* : chén rượu thề nguyện cùng lòng cùng dạ (đồng tâm) với nhau.

(6) Ý nói Kim Trọng không biết Kiều đã bán mình đi xa, tới nay hãy còn mong chờ tin tức nàng, thật là uổng công.

(7) *Tấm son* : tấm lòng son, chỉ tấm lòng thủy chung gắn bó.

(8) *Tựa cửa* : ý nói người mẹ tựa cửa trông chờ con.

(9) *Quạt nồng ấp lạnh* : mùa hè, trời nóng nực thì quạt cho cha mẹ ngủ ; mùa đông, trời lạnh giá thì vào nằm trước trong giường (ấp chiếu chăn) để khi cha mẹ ngủ, chỗ nằm đã ấm sẵn. Ý cả câu nói về sự lo lắng không biết ai sẽ phụng dưỡng, chăm sóc cha mẹ.

(10) *Sân Lai* : sân nhà lão Lai Tử, đây chỉ sân nhà cha mẹ Thuý Kiều. Theo *Hiếu tử truyện* : Lão Lai Tử người nước Sở thời Xuân Thu rất có hiếu, tuy đã già mà còn nhảy múa ở ngoài sân cho cha mẹ xem để mua vui cho cha mẹ.

(11) *Gốc tử* : gốc cây tử (cây thị), chỉ cha mẹ. Cả câu ý nói cha mẹ đã già rồi (theo điển cũ nói cây dâu và cây tử là những cây do cha mẹ trồng ở quanh nhà).

(12) *Duênh* (cũng gọi là *doành*) : vụng (vũng) sông hoặc vụng biển.

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

1. Em hãy tìm hiểu cảnh thiên nhiên trong sáu câu thơ đầu :

– Đặc điểm của không gian trước lầu Ngưng Bích (chú ý không gian mở ra theo chiều rộng, chiều xa, chiều cao qua cái nhìn của nhân vật).

– Thời gian qua cảm nhận của Thuý Kiều (chú ý hình ảnh trăng, "mây sớm đèn khuya").

– Qua khung cảnh thiên nhiên có thể thấy Thuý Kiều đang ở trong hoàn cảnh, tâm trạng như thế nào ? Từ ngữ nào góp phần diễn tả hoàn cảnh và tâm trạng ấy ?

2. Tám câu thơ tiếp theo trực tiếp nói lên nỗi nhớ thương của Kiều.

a) Trong cảnh ngộ của mình nàng đã nhớ tới ai ? Nàng nhớ ai trước, ai sau ? Nhớ như thế có hợp lí không, vì sao ?

b) Cùng là nỗi nhớ nhưng cách nhớ khác nhau với những lí do khác nhau nên cách thể hiện cũng khác nhau. Em hãy phân tích nghệ thuật dùng từ ngữ, hình ảnh của tác giả để làm sáng tỏ điều đó.

c) Em có nhận xét gì về tấm lòng Thuý Kiều qua nỗi nhớ thương của nàng ?

3. Tám câu thơ cuối miêu tả cảnh vật qua tâm trạng.

a) Cảnh vật ở đây là thực hay hư? Mỗi cảnh vật có nét riêng đồng thời lại có nét chung để diễn tả tâm trạng Kiều. Em hãy phân tích và chứng minh điều đó.

b) Em có nhận xét gì về cách dùng điệp ngữ của Nguyễn Du trong tám câu thơ cuối? Cách dùng điệp ngữ ấy góp phần diễn tả tâm trạng như thế nào?

Ghi nhớ

Kiều ở lầu Ngưng Bích là một trong những đoạn miêu tả nội tâm nhân vật thành công nhất trong Truyện Kiều, đặc biệt là bằng bút pháp tả cảnh ngụ tình. Đoạn thơ cho thấy cảnh ngộ cô đơn, buồn tủi và tấm lòng thủy chung, hiếu thảo của Thuý Kiều.

LUYỆN TẬP

1. Thế nào là nghệ thuật tả cảnh ngụ tình? Phân tích nghệ thuật tả cảnh ngụ tình trong tám câu thơ cuối ("Buồn trông cửa bể chiều hôm ... Âm âm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi").

2. Học thuộc lòng đoạn thơ.

ĐỌC THÊM

Tú Bà sợ phía ngoài người qua lại phức tạp, nên cho Thuý Kiều dời sang ở lầu Ngưng Bích.

Ngôi lầu này, từ phía đông trông ra biển xanh, phía bắc nhìn lên kinh kì, phía nam ngó lại Kim Lăng, phía tây trông ra dãy núi Kì Sơn, Thuý Kiều đối cảnh buồn bã, nhớ lại cái ngày cùng chàng Kim trao lời thề thốt, thân thiết biết chừng nào, mà nay vắng bật tăm hơi, thê lương biết là đường nào, nhân cầm bút viết ra mười bài *Chẳng cùng nhau* để ghi lại tình thương nhớ...

Thuý Kiều viết xong mấy vần câu ca lại thấy nước mới đầy khe, cỏ gò vương khói, tiếng triều dào dạt, cánh bướm thấp thoáng, bỗng lại nghĩ thành một bài thơ. Thơ rằng :

*Bên sông nước suối thoảng mùi hoa,
Sương khói mung lung ngọn núi xa.
Gần biển, triều dâng bờ đá ướt,
Cách thành, bướm ngả bóng chiều tà.*

*Gió nâng vóc liễu trên từng gác,
Sóng giục người đi biệt đất nhà.
Việc cũ can chi mà nhỏ lệ ?
Đốt lò nhấp thử vị hương trà.*

(Thanh Tâm Tài Nhân, *Kim Vân Kiều truyện*, Sđd)